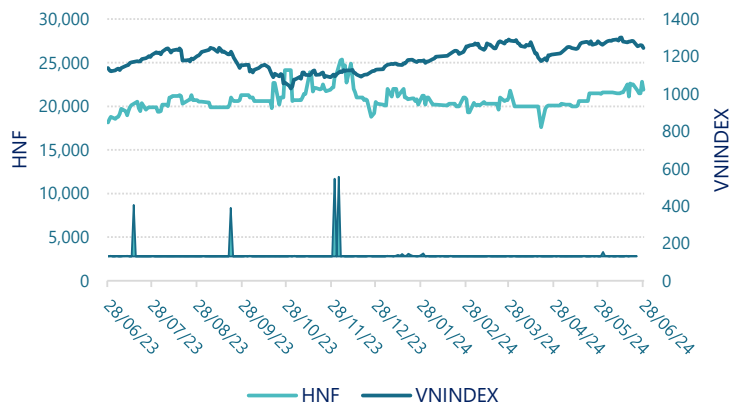




CTCP Thực phẩm Hữu Nghị (UPCOM: HNF)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch

28/06/2024

Giá hiện tại (VNĐ)	21,900
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	25,364
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	17,600
SL cổ phiếu LH	30,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	44,895
% sở hữu nước ngoài	0.1%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	657
P/E	5.3
EPS	4,113

DT thuần

Q2/24

361

tỷ VNĐ

QoQ: ▼91.0 | -20.0%

YoY: ▲29.0 | 8.9%

LN sau thuế

Q2/24

40.7

tỷ VNĐ

QoQ: ▲20.5 | 101%

YoY: ▲35.5 | 680%

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/24

14.1%

+/- YoY: ▲6.7%

DT thuần

6T 2024

813

tỷ VNĐ

YoY: ▲125 | 18.2%

LN sau thuế

6T 2024

60.9

tỷ VNĐ

YoY: ▲52.4 | 616%

ROE

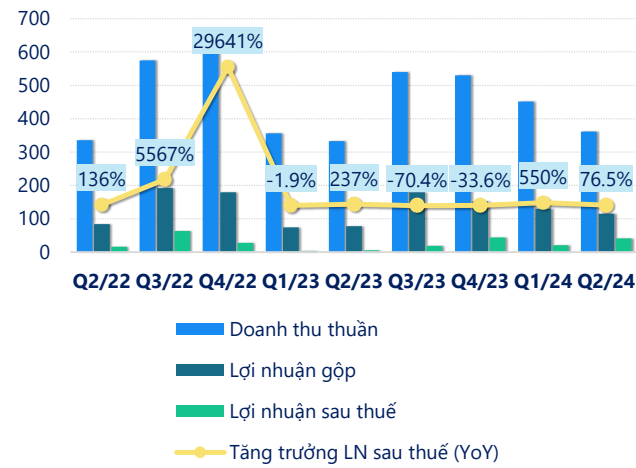
Q2/24

22.0%

+/- YoY: ▲3.6%

tỷ VNĐ

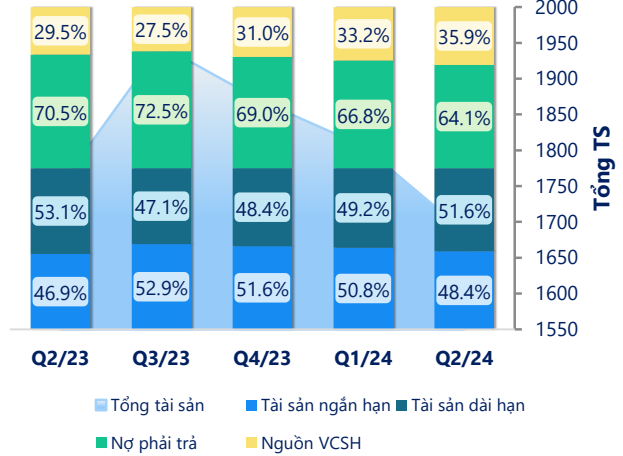
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

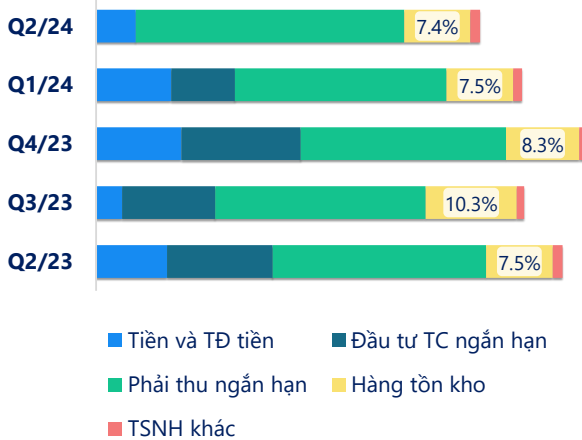
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



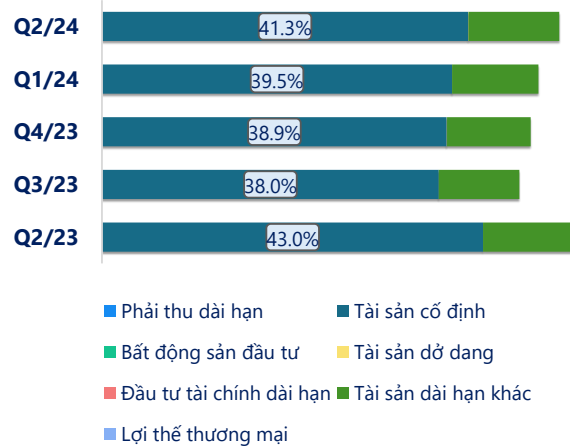
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

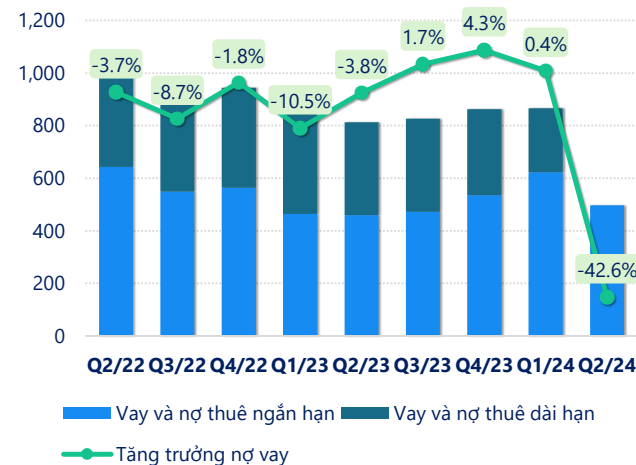
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

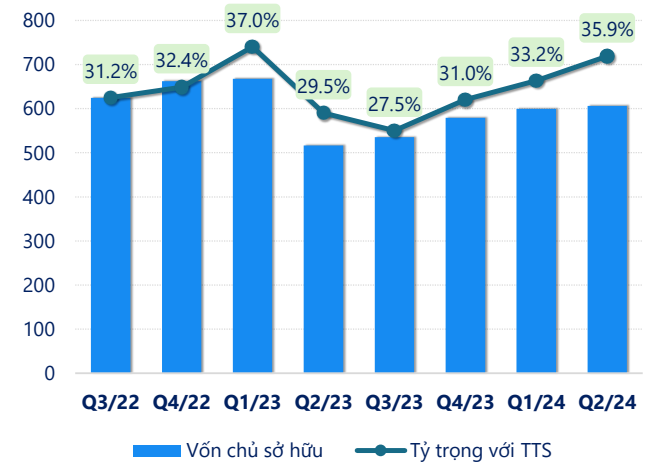
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

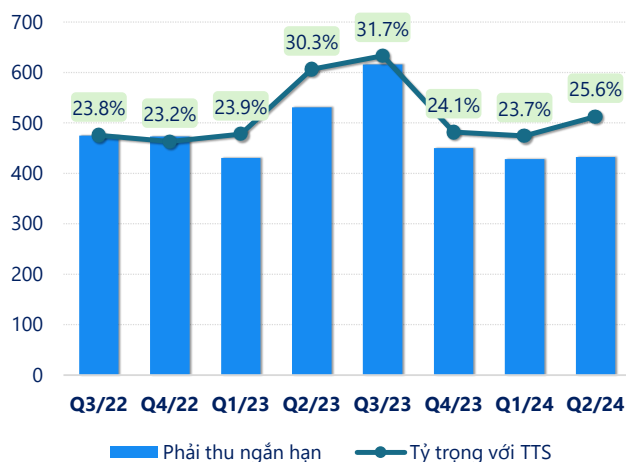
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



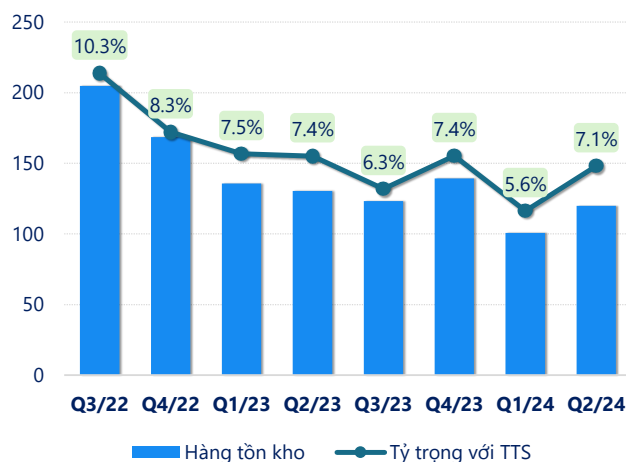
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


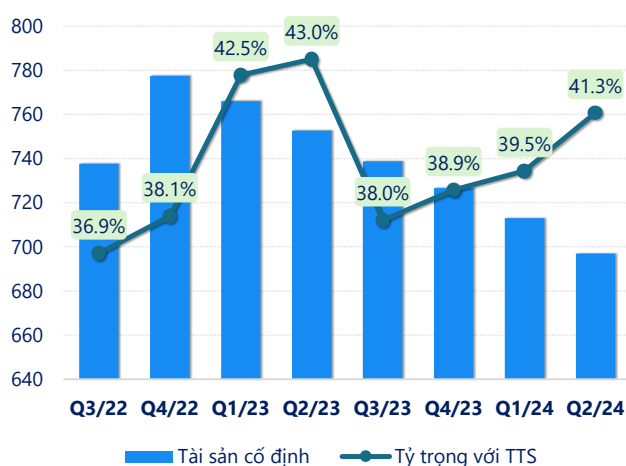
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


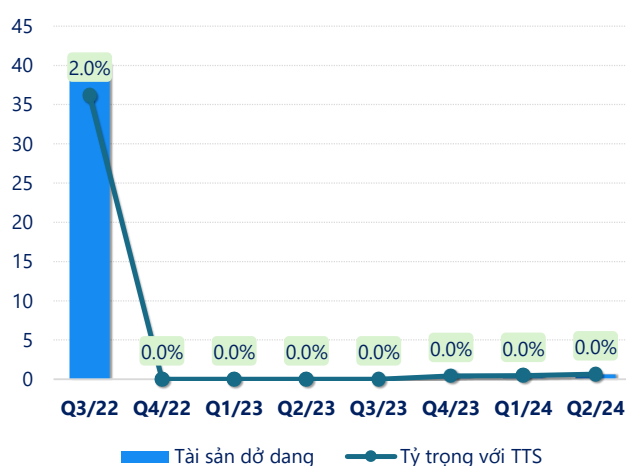
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

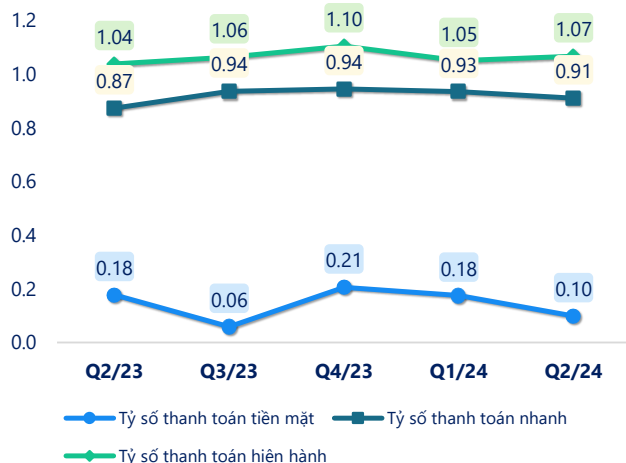
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

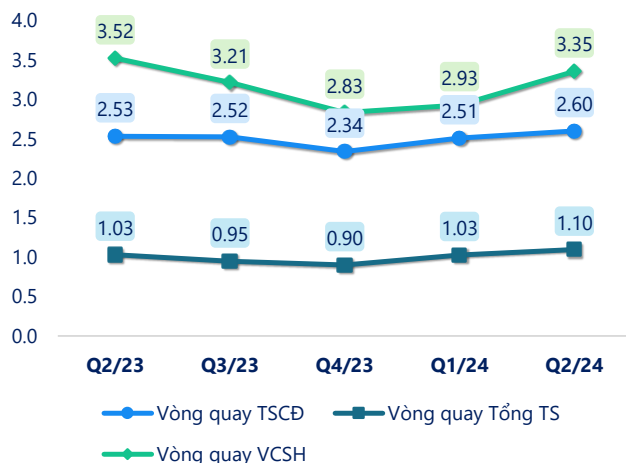
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q2/23	Q3/23	Q4/23	Q1/24	Q2/24
Tổng tài sản	1,751	1,946	1,868	1,806	1,687
Tài sản ngắn hạn	821	1,029	964	916	817
Tiền và tương đương tiền	140	57.0	179	153	75.5
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	210	170	210	165
Phải thu ngắn hạn	531	616	450	428	432
Hàng tồn kho	130	123	139	101	120
Tài sản ngắn hạn khác	19.3	23.1	25.5	24.7	23.8
Tài sản dài hạn	930	917	904	889	871
Phải thu dài hạn	0.63	0.63	0.14	0.14	0.11
Tài sản cố định	753	739	727	713	697
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0.45	0.45	0.60
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	177	177	177	176	173
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	1,235	1,411	1,289	1,206	1,081
Nợ ngắn hạn	791	968	873	873	765
Vay và nợ thuê ngắn hạn	459	472	535	622	497
Phải trả người bán ngắn hạn	106	147	174	107	112
Nợ dài hạn	444	442	416	333	316
Vay và nợ thuê dài hạn	354	354	327	244	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	517	535	579	599	606
Vốn chủ sở hữu	517	535	579	599	606
Vốn điều lệ	300	300	300	300	300
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)